

Số: 1597 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 30 tháng 08 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc duyệt dự toán thu, chi kinh phí  
quản lý dự án năm 2021 cho Ban Quản lý dự án Hàng hải**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10/2/2017 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ GTVT;

Căn cứ Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17/7/2017 và Thông tư số 06/2019/TT-BTC ngày 28/01/2019 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước;

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án Hàng hải tại Tờ trình số 315/Tr-BQLDAH ngày 20/7/2021;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Duyệt dự toán thu, chi kinh phí quản lý dự án năm 2021 của Ban Quản lý dự án Hàng hải (chi tiết như phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Yêu cầu Ban Quản lý dự án Hàng hải: Căn cứ vào dự toán thu, chi được duyệt, tổ chức triển khai thực hiện chi tiêu đảm bảo đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, dân chủ công khai và minh bạch; chấp hành đúng chế độ quản lý tài chính - đầu tư - xây dựng của Nhà nước và các quy định tại Thông tư 72/2017/TT-BTC và số 06/2019/TT-TC; Chịu trách nhiệm về quyết định chi tiêu các khoản mục chi phí quản lý dự án.

**Điều 3.** Quyết định này thay thế Quyết định số 655/QĐ-BGTVT ngày 27/4/2021 của Bộ trưởng Bộ GTVT.

**Điều 4.** Vụ trưởng Vụ Tài chính, Giám đốc Ban Quản lý dự án Hàng hải, Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này.

**Nơi nhận:**


- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Kho bạc Nhà nước;
- Lưu: VT, Vụ TC (Trung).

**KT. BỘ TRƯỞNG**

**THỦ TRƯỞNG**



**Nguyễn Xuân Sang**


**Phụ lục**  
**Dự toán thu, chi Q.ĐA năm 2021 của Ban QLDA Hàng hải**  
 (Kèm theo Quyết định 1597/QĐ-BGTVT ngày 30 tháng 08 năm 2021  
 của Bộ trưởng Bộ GTVT)

Đơn vị: triệu đồng

<b>T T</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Giá trị</b>
<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>
<b>A</b>	<b>Dự toán thu</b>	
<b>I</b>	<b>Tổng số thu</b>	<b>9.307</b>
1	Nguồn kinh phí năm trước chuyển sang	199
2	Nguồn trích từ các dự án được giao quản lý	7.869
3	Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ tư vấn	1.239
<b>II</b>	<b>Nguồn thu chuyển năm sau tiếp tục sử dụng</b>	<b>2.000</b>
<b>III</b>	<b>Nguồn thu được sử dụng trong năm</b>	<b>7.307</b>
<b>B</b>	<b>Dự toán chi</b>	<b>7.307</b>
<b>I</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>7.307</b>
1	Tiền lương	3.482
2	Tiền công	331
3	Các khoản phụ cấp khác	176
4	Các khoản trích nộp theo lương	938
6	Dịch vụ công cộng	450
7	Chi mua vật tư văn phòng	105
8	Chi thanh toán thông tin, tuyên truyền	48
9	Chi hội nghị (sơ kết, tổng kết, họp chuyên đề)	40
10	Chi công tác phí	366
11	Chi thuê mướn	476
12	Chi sửa chữa thường xuyên tài sản	137
13	Chi phí khác	618
14	Dự phòng	140